

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:124/2022/HS-ST

Ngày 13 -7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Lập và bà Nguyễn Thị Hương Linh.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Phương, thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1973, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 35, khu 4, phường G, TP H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B và bà Bùi Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự không; nhân thân:

- Ngày 24/5/1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 3 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”;

- Ngày 29/7/1993, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

- Ngày 23/10/1993, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” cộng với 3 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 1001 ngày 29/7/1993 của Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao, tổng mức hình phạt chung của hai bản án là 10 năm tù;

- Ngày 06/01/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 8 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Ngày 31/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị bắt ngày 05/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt;

** Bị hại:*

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1973; trú tại: PG 2- 12, khu Vinhomes, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1959; trú tại: tổ 57, khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1991; trú tại: tổ 5, khu 3, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984; trú tại: tổ 12, khu 1, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Văn L, sinh năm 1983; trú tại: tổ 8, khu 1, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; trú tại: số 115 Đặng Tình, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; trú tại: tổ 6, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2002; trú tại: xã O, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

5. Ông Trần Duy T, sinh năm 1968; trú tại: tổ 6, khu 1, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

6. Ông Đoàn Thiết M, sinh năm 1963; trú tại: tổ 11, khu 1, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ đầu tháng 2 đến tháng 3/2022, Nguyễn Văn M đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: khoảng 13 giờ ngày 04/02/2022, M điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEEHAN, màu trắng bạc, biển kiểm soát 14AX-016.02 đến khu dân cư Vinhomes, phường G, thành phố H với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu Phú Gia 2, M thấy chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xám của chị Trần Thị L dựng trên vỉa hè, không có người trông coi nên M nảy sinh ý định

trộm cắp. M điều khiển xe mô tô dựng ở khu vực quảng trường Vinhomes rồi đi bộ quay lại lấy trộm chiếc xe đạp này. Sau đó, M bán chiếc xe đạp cho ông Đoàn Thiết M với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe đạp M đã chi tiêu hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 06/02/2022, M tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14AX-016.02 đến khu dân cư Vinhomes, phường G, thành phố H với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. M thấy có chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ACOCA, màu sơn trắng - đen - vàng của ông Phạm Văn H dựng trước cửa nhà, không khóa xe, không có người trông coi. M điều khiển xe mô tô đi qua một dãy nhà rồi đi bộ vào trộm cắp chiếc xe đạp trên. Sau đó, M bán lại chiếc xe đạp cho ông Trần Duy T với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe đạp M đã chi tiêu hết.

- Vụ thứ ba: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, M tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14AX-016.02 đi đến đoạn đường gần công kho gạo, phường Y, thành phố H tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Lúc này M thấy chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu GTA, màu sơn xám của anh Nguyễn Tuấn P dựng trên vỉa hè, xe không khóa, không có người trông coi. M đỗ xe mô tô ở khu vực ven đường trên dốc Cai nghiện, phường Y rồi đi bộ quay lại trộm cắp chiếc xe đạp. Sau đó, M mang chiếc xe đạp đến bán cho ông Đoàn Thiết M với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe M đã chi tiêu hết.

- Vụ thứ tư: khoảng 10 giờ ngày 02/3/2022, M đi bộ vào khu ngõ thuộc dốc Rạp Ruồi, phường X với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Lúc này, M nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H8-5258 của anh Nguyễn Hữu T dựng trước cửa nhà, xe không khóa, không có ai trông coi. M đi đến gần rồi dắt chiếc xe này ra cửa hàng sửa xe máy Duy Lượng tại phường X thay ổ khoá để dùng làm phương tiện đi lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐGTS ngày 04/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận:

+ 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xám của chị Trần Thị L, trị giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ACOCA, màu sơn trắng đen vàng của ông Phạm Văn H, trị giá 8.000.000đ (tám triệu đồng).

+ 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu GTA, màu sơn xám của anh Nguyễn Tuấn P, trị giá 4.833.000đ (bốn triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, BKS 98H8-5258 của anh Nguyễn Hữu T, trị giá 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 20.733.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận đã trộm cắp các tài sản trên. Ngoài ra còn khai khi bán xe đạp cho ông Mạnh và ông Thanh, M đều không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có.

* Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Văn M, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, gắn biển kiểm soát 98H8-5258, số khung: 037222, số máy: HC09E-0037299; ông Trần Duy T tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ACOCA, màu sơn trắng - đen -vàng; ông Đoàn Thiết M tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xám và 01 (một) chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu GTA, màu sơn xám.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ASAMA, chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ACOCA, chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu GTA, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98H8-5258 cho chủ sở hữu hợp pháp lần lượt là chị Trần Thị L, ông Phạm Văn H, anh Nguyễn Tuấn P và anh Nguyễn Hữu T.

Chị Trần Thị L, ông Phạm Văn H, anh Nguyễn Tuấn P, anh Nguyễn Hữu T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường. Quá trình điều tra, ông Đoàn Thiết M, ông Trần Duy T yêu cầu Nguyễn Văn M phải hoàn trả số tiền đã mua xe đạp lần lượt là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Tại các đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Mạnh và ông Thanh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số: 101/CT-VKSHL ngày 25 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt: Nguyễn Văn M từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: Ngày 05/3/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, không ai có yêu cầu bồi thường, nên không xét.

+ Anh Đoàn Thiết M, anh Trần Duy T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã mua xe đạp là 1.200.000đ và 500.000đ, nên không xét.

*Bị cáo không tranh luận..

*Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội; về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án nêu trên; thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản, các tài liệu về hiện trường, biên bản nhận dạng, các dữ liệu trích xuất từ camera an ninh; phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 03/2022, tại địa bàn các phường G, Y và X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Văn M đã 04 lần trộm cắp tài sản, cụ thể: ngày 04/02/2022, trộm cắp chiếc đạp thể thao nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xám của chị Trần Thị L, trị giá 4.500.000 đồng; ngày 06/02/2022, trộm cắp chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ACOCA, màu sơn trắng-đen-vàng của ông Phạm Văn H, trị giá 8.000.000 đồng; ngày 10/02/2022, trộm cắp chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu GTA, màu sơn xám của anh Nguyễn Tuấn P, trị giá 4.833.000 đồng và ngày 02/03/2022, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, BKS 98H8-5258 của anh Nguyễn Hữu T, trị giá 3.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được là 20.733.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác.

Do đó, Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của mọi người phải được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp

luật. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản của người khác, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà vẫn bất chấp pháp luật nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu của bản thân. Hành vi của bị cáo đã thể hiện bị cáo là đối tượng khó cải tạo, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và ngăn chặn tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trị giá tài sản đều trên 2.000.000đ. Do đó, bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra cũng cần xem xét nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, chị Trần Thị L, ông Phạm Văn H, anh Nguyễn Tuấn P và anh Nguyễn Hữu T đã nhận đầy đủ tài sản của mình và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét.

- Đối với ông Trần Duy T và ông Đoàn Thiết M đều khai, vì không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên ông Thanh đã mua 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ACOCA, màu sơn trắng-đen-vàng, với giá 500.000đ; ông Mạnh đã mua 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xám và 01 chiếc đạp thể thao GTA, màu sơn xám với tổng số tiền 1.200.000đ. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Thanh và ông Mạnh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên không xét.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng M hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án: ông Trần Duy T và ông Đoàn Thiết M là người mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có, chị Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14A-016.02, bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định ông Thanh, ông Mạnh không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, chị Hồng không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên không đủ cơ sở xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn M Đức phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Nguyễn M 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 05/3/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Cơ quan điều tra CA tp H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- VKSND TP H;
- Trại tạm giam CAQN;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng